

NHỮNG NHÂN TỐ KHÁCH QUAN VÀ CHỦ QUAN TẠO NÊN SỰ XUẤT HIỆN CỦA TRƯỜNG CA THỜI CHỐNG MỸ

NGUYỄN THỊ LIÊN TÂM*

1. Mở đầu

Thời đại chống Mỹ cứu nước là một chặng đường lịch sử Việt Nam đầy đau thương, mất mát nhưng bất khuất, kiên cường. Đó là thời đại của những con người giàu phẩm chất cách mạng, mang trong mình tư thế của một dân tộc anh hùng; tiếp nối truyền thống yêu nước nồng nàn của cha ông. Thời đại và chân dung của những người trong cuộc được khắc hoạ trong trường ca - tuy độ đậm nhạt khác nhau - **nhưng đều là những nhân tố chủ quan và khách quan tạo nên cho sự xuất hiện của trường ca thời chống Mỹ.**

2. Nội dung

2.1. Thời đại - nhân tố khách quan tạo nên sự xuất hiện của trường ca thời chống Mỹ

Việt Nam, đất nước xinh đẹp nằm bên bờ biển Đông; một đất nước nhỏ bé, đất chật người đông, vũ khí thô sơ nhưng đã chiến đấu và chiến thắng nhiều cường quốc. Với truyền thống lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước; dân tộc ta đã làm nên chiến thắng bởi dân tộc ta có hàng hàng lớp lớp thế hệ này đến thế hệ khác mang dòng máu yêu nước mãnh liệt, sục sôi.

Đất nước trong những năm chống Mỹ luôn hùng hực lửa chiến tranh, dồn nén bao cung bậc của tình cảm. Chia ly, đoàn tụ, tan hợp, vui buồn, đau thương, chiến thắng... đều đổ dồn lên mảnh đất Việt Nam này. Con người, đất nước... trong thời kỳ lịch sử ấy được các nhà thơ, nhà văn tái hiện trong văn học một cách khá toàn diện.

Trên thế giới, thực tế không phải chỉ có Việt Nam trải qua những năm tháng chiến tranh; không phải chỉ có con người Việt Nam mới thấm thía nỗi đau, nỗi

* ThS, Trường CĐSP Bình Thuận

buồn do chiến tranh ác liệt gây ra. Thế nhưng, hầu như không có nơi nào như ở Việt Nam - đầu ba mươi năm chiến tranh đã qua đi, đầu cuộc chiến đã lùi vào quá khứ - vẫn học vẫn dành một mảnh đất phì nhiêu cho đề tài chiến tranh thời chống Mỹ. Con người ta chỉ cần sống một ngày trong chiến tranh đã có thể ghi nhớ suốt cả cuộc đời. Hàng chục triệu con người Việt Nam ta đã chịu đựng những tháng ngày chiến tranh đến hơn một phần tư thế kỷ và có thể sẽ kéo dài đeo đẳng năm mươi, sáu mươi năm sau và còn hơn thế nữa. Ngòi bút văn chương đương đại và ngay trong thời hoà bình, còn phải trải lòng với những hồi ức ấy. Thời kỳ lịch sử này, chính đất nước đã làm rạng danh cho các nhà văn, nhà thơ.

Việt Nam là quốc thi, là đất nước của thơ ca. Thế mà, hơn một phần tư thế kỷ, đất nước và con người Việt Nam đã trải qua những thử thách lịch sử vô cùng lớn lao mang ý nghĩa sống còn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ thần thánh đã huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân và truyền thống yêu nước của cả dân tộc. Cả thế giới tiến bộ hướng về Việt Nam, đồng cảm, xẻ chia nỗi đau chiến tranh với Việt Nam. Những vụ Mỹ Sơn, Gio Linh, Đồng Xoài, Bình Ba, Bình Giả... hình như cứ ám ảnh, đeo đẳng và vận vào tâm hồn cũng như ngòi bút của các nhà văn, nhà thơ... Chính họ là những người nhận thức rõ vị trí, tầm vóc của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì thế, đề tài chiến tranh đã được khai thác sâu rộng vô cùng. Có thể khẳng định rằng, cuộc chiến chống Mỹ cứu nước đằng đằng suốt hai mươi một năm ròng đã làm thăng hoa những giá trị lớn lao của dân tộc.

Mã Giang Lân đã từng cho rằng *“Thơ hay là báu vật của Trời đánh rơi xuống mà nhà thơ vô tình nhặt được... trong sáng tác có sự loé sáng, xuất thần, tình cờ”* (12). Thật vậy, nhà thơ nhặt được báu vật của trời để có thơ hay nhưng tất yếu phải trên một nền hiện thực xã hội mang dấu ấn đặc biệt. Các nhà văn, nhà thơ thời chống Mỹ đã làm được điều ấy: đã sống đẹp và viết đẹp về hình ảnh và không khí một thời đáng nhớ trong chiến tranh. Họ đã thay mặt dân tộc thể hiện bức tranh hiện thực xã hội, tâm thế của những con người sống và viết, giữa anh hùng và lãng mạn, giữa khoảnh khắc và sự trường tồn. **Với những đoạn khúc thơ có giá trị cao đi sâu vào lòng người, được trích để giảng dạy trong các trường học khá nhiều cũng là một thành tựu to lớn của trường ca thời chống Mỹ.**

Cảm hứng về thời đại và vốn sống phong phú mà các nhà thơ tích lũy được trong những tháng năm nơi chiến trường đã tạo điều kiện cho thể loại

trường ca phát triển... Các nhà thơ sáng tác trường ca đã tái hiện cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cơ sở những nguyên mẫu đẹp. Tên tuổi của các nhà thơ có trường ca thời chống Mỹ nổi trội có thể kể đến: Tố Hữu, Thu Bồn, Lê Anh Xuân, Giang Nam, Hương Triều, Nguyễn Khắc Phục, Thanh Thảo, Hữu Thịnh, Trần Mạnh Hảo, Trần Vũ Mai, Nguyễn Đức Mậu, Anh Ngọc...

Sau chiến tranh, những con người tham gia cuộc chiến năm xưa lại trở về, hồi tưởng về một thời không quên để rồi phải cầm bút viết tiếp. Có thể nói, những trường ca ra đời sau 1975, và nhất là từ sau 1995 trở về đây càng nặng chất hồi tưởng, suy ngẫm... Độ lùi của chiến tranh giúp họ tỉnh táo hơn, cân trọng hơn, công bằng hơn trong việc nhìn nhận và phản ánh vấn đề. Bảo Ninh - tác giả của tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* - đã viết rằng: **“Đề tài chiến tranh hay nói đúng hơn là ký ức chiến tranh là một thế mạnh của văn học Việt Nam, của từng nhà văn Việt Nam. Vì đã có một thời gian dài, thế giới biết đến Việt Nam chính là nước Việt Nam trong chiến tranh. Chiến tranh thời chống Mỹ chính là trường đào tạo, tôi luyện các nhà thơ chiến sĩ và cả việc tôi rèn nền văn học chiến tranh Việt Nam”** (69). Như vậy, các nhà thơ thời chống Mỹ đã tái hiện, đã viết về ký ức chiến tranh bằng nhiều thủ pháp: đồng hiện, hồi tưởng...

Bảo Ninh cũng đã nhận xét rằng *“độ lùi thời gian càng lớn thì sự vật mà tác phẩm văn học cần tái hiện càng thêm cận cảnh trong mắt các tác giả”*. Nếu thời đại chiến tranh càng chìm sâu vào quá khứ thì hiện thực của thời đại ấy càng trở nên sống động với các tác giả đương thời, không gian sáng tạo của họ sẽ rộng mở hơn. Vì chính họ, dù không được sinh ra trong cuộc chiến ấy nhưng cũng không có nghĩa là họ sẽ vô cảm với thời đại ấy. Và tất nhiên, cách nhìn, cách cảm, cách hiểu sẽ khác rất nhiều so với những người đã đi qua chiến tranh. Họ cũng có những cách nói, cách nghĩ không thể hết như những nhà văn cựu binh ở thời chống Mỹ nhưng sẽ có những điều mà các nhà thơ thời chống Mỹ chưa thể bày tỏ mạnh dạn, thẳng thắn.

Trong bài viết **“Chất lính và hồn quê trong thơ Hữu Thịnh”**, Ngô Văn Phú cũng đã nhận định: *“Hình như, chiến thắng vĩ đại trong cuộc chống Mỹ cứu nước là một trong những nhân tố, thúc đẩy các nhà thơ viết trường ca”* (16). Quả đúng như thế, không ai muốn đất nước có chiến tranh nhưng **hiện thực chiến tranh chính là nhân tố khách quan để các nhà thơ tạo nên những tác phẩm sử thi đáng quý về một thời đáng nhớ.**

2.2. Vai trò của nhà thơ - nhân tố chủ quan tạo nên trường ca thời chống Mỹ

Các nhà thơ sáng tác trường ca sử thi thời chống Mỹ vừa mang tư tưởng chủ quan của người nghệ sĩ, lại có thể là người trực tiếp gắn bó với cuộc sống chiến đấu khốc liệt trên đất nước mình. Họ có khi chính là nhân vật trung tâm, nhân vật quan trọng trong trường ca mà họ phản ánh. Các hình tượng trong trường ca được tạo ra từ toàn bộ quan niệm về thế giới và cuộc sống của một dân tộc được trình bày dưới hình thức khách quan của những biến cố thực tại và hình thức tư tưởng chủ quan của các nhà thơ. Nhưng những tư tưởng chủ quan ấy không thể áp đặt các thực tại khách quan, vì nếu như thế hình tượng sẽ mất đi chất hiện thực sinh động. Trường ca sử thi hiện đại đã xây dựng thành công hình tượng người lính, nhân vật trung tâm của cuộc chiến đấu vĩ đại cũng chính là vẽ lại hiện thực về chính họ và đồng đội của họ. **Cho nên, có thể nói; nhà thơ là những người trong cuộc, chứng nhân lịch sử, thư ký của thời đại, và chính là nhân tố chủ quan tạo nên trường ca.**

Điêm qua các trường ca thời chống Mỹ, ta có thể khẳng định: hầu hết các nhà thơ sáng tác trường ca trước và sau 1975 một thời gian ngắn đều là những người lính, những chiến sĩ... gắn bó với chiến trường từ Việt Bắc, chạy dọc theo chiều dài núi rừng Trường Sơn đến Tây Nguyên. Từ Quảng Trị, Thừa Thiên đến tận miền Củ Chi địa đạo. Có những nhà thơ ở miền Nam như Thu Bồn, Trần Mạnh Hào..., ở miền Trung như Giang Nam, Thanh Thảo, Nguyễn Khoa Điềm..., ở miền Bắc như Tố Hữu, Ngô Văn Phú, Hữu Thịnh, Nguyễn Đức Mậu, Phạm Thái Quỳnh, Nguyễn Hưng Hải... Họ sống và chiến đấu có thể ngay ở trong vùng tự do và cả trong vùng địch tạm chiếm. Nhưng dù ở đâu thì họ đều là những nhà thơ chiến sĩ, những người trong cuộc, nên tác phẩm của họ đều chứa đựng những cảm xúc mãnh liệt về con người và đất nước Việt Nam trong cuộc đấu tranh sinh tử để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Các nhà thơ cầm bút - đa phần cũng chính là những người lính cầm súng đã từ nhân dân đến với Tổ quốc nên hiểu và viết về nhân dân, Tổ quốc thật sâu sắc. Vì vậy trường ca của họ ngôn ngữ chất sống, giàu chất sử thi và chất trữ tình. Họ là những người lính xuất thân từ khắp mọi miền đất nước để đến với mọi miền đất nước. Đời sống ở chiến trường trên những miền quê khác nhau, tất cả đều rất phong phú về chất thực tế. Họ đã kề cận với cái sống và cái chết

trong tác gang. Họ đã nếm trải nỗi đau của chiến tranh, bởi họ là những người trong cuộc. Những gì họ cần mẫn ghi chép, phản ánh... trong trường ca đều là những sự kiện rất thật đã từng xảy ra trong chiến tranh; có thể đã từng xảy ra với chính họ; và với một số các nhà thơ; có thể là cả cái chết. Họ không thể nói dối, viết dối, không thể phản ánh sai sự thật bởi họ đang làm nhiệm vụ quan trọng mà nhân dân giao phó nhưng cũng chính là nhiệm vụ mà bản thân họ tự nhận với lương tâm mình. Cho nên, ta có thể nói họ chính là chứng nhân lịch sử của thời chống Mỹ, là những người thư ký của thời đại đã gắng làm tròn sứ mệnh thiên sứ, mặc dù, đó là nhiệm vụ của họ. Bởi, nếu không làm được điều ấy tức là họ có tội với lịch sử.

Bằng cảm quan hiện thực về cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước cực kỳ ác liệt, bằng trái tim yêu nước nồng nàn; các nhà thơ chiến sĩ đã xây dựng hình tượng con người và Tổ quốc Việt Nam đẹp đẽ, bình dị nhưng thật anh dũng, kiên cường. Những năm tháng chống Mỹ cực kỳ ác liệt là những năm tháng ăm ắp những sự kiện, những câu chuyện về đất nước và con người Việt Nam anh hùng mà đội ngũ các nhà thơ là những người nhanh nhạy lắng nghe, nhanh nhạy cảm thụ để rồi con tim, ngòi bút của họ rung động mãnh liệt. Họ thấy rằng cần phải viết, cần phải bày tỏ cảm xúc về những con người bình thường mà vĩ đại, đất nước hiền hòa mà cực kỳ anh dũng. Và rồi, những vần thơ đặc sắc đã bật ra vượt qua những hạn định thông thường về khả năng tái hiện hiện thực.

Hồng Diệu trong "**Thêm vài suy nghĩ**" đã nhận xét rất sắc sảo: "...*khi bàn việc viết về chiến tranh... có lẽ chúng ta khó mà bỏ qua hàng loạt trường ca mà chủ đề của nó là chiến trường, và những người lính, những người đã làm nên chiến trận*" (5, 130). Thật vậy, chúng ta, những người nặng nợ với thơ ca, khó lòng mà bỏ qua những bản trường ca viết về đề tài chiến tranh thời chống Mỹ đã một thời làm rung động biết bao trái tim người thưởng thức. Và cho đến nay, mỗi khi đọc lại, lòng vẫn chưa thôi xao xuyến.

Ở trường ca **Hành trình** của Hưởng Triều, hình ảnh người lính được xây dựng từ cái nhìn, cái cảm mang tính thời sự của một nhà thơ cũng là người lính đầy nhiệt tình nhập thân vào cuộc sống chiến đấu nóng bỏng. Hưởng Triều đã kết hòa được cảm xúc thời sự và một cảm hứng thơ lời cuốn người đọc trước hết là bằng những tình cảm chân thành và mạnh mẽ và tư tưởng chính thống của người chiến sĩ cách mạng. Điều đó đã có một tác dụng tích cực nhất định đối với quá

trình xây dựng hình tượng người chiến sĩ dần thân vào cuộc hành trình lớn của dân tộc.

Hữu Thịnh cũng là một chiến sĩ, một nhà thơ chống Mỹ ở giai đoạn sau, khi mà đội quân cách mạng đã trưởng thành. Thời chống Mỹ, các bài thơ nổi tiếng của anh hầu như được viết từ chiến trường. Chính Hữu Thịnh cũng đã bày tỏ: **“Hiện thực chiến tranh, cuộc sống của người lính dội vào tôi mạnh đến mức vượt qua khỏi một thời đoạn, một đề tài. Nó thành một tâm thế”**. Và nếu xét trên một số trường ca anh đã xuất bản thì ta có thể thấy rõ được điều ấy. Anh đã viết với tâm thế của người lính, tâm thế người trong cuộc. Hiện thực cuộc chiến khắc sâu vào tâm khảm của anh đến mức vô cùng. **Đường tới thành phố** của anh chính là một trường ca thời chống Mỹ đầy chất trữ tình chính luận về hiện thực chiến tranh và người lính.

Nguyễn Khoa Điềm, một nhà thơ trẻ đặc sắc của thế hệ nhà thơ thời chống Mỹ. Năm 1974, trường ca **Mặt đường khát vọng** được xuất bản, lập tức có sức lay động trữ tình mãnh liệt. Thơ anh và cuộc đời anh đã hòa nhập với thời đại và người trong cuộc để trở thành một giọng thơ vừa tài hoa tinh tế, vừa già dặn suy tư, vừa trẻ trung cao vút trong dàn “đồng thanh” của thế hệ, nhưng vẫn có nét cá tính riêng không lẫn vào ai. Từ năm 1970, anh đã viết những dòng thơ đầy nhiệt huyết đề ngày 19/9 gửi cho Tiểu ban Văn nghệ miền Nam: **“Hiện thực chiến trường thì to lớn, khả năng thì có hạn lại đang mài mòn một mình, thành ra cũng rất lo lắng và sốt ruột cho mình... Mơ ước có những bài thơ sục sôi, sắc bén giàu tính hiện thực và chiến đấu hơn nữa mà vẫn chưa làm được”**. Và chỉ bốn năm sau, anh đã làm được điều ấy, thơ anh “sắc bén giàu tính hiện thực và chiến đấu” nhưng tính chất “sục sôi” thì theo cách trữ tình mà cháy bỏng tâm can.

Trần Mạnh Hào, trước khi là nhà thơ; anh đã từng tham gia quân cách mạng, hoạt động ở vùng Củ Chi anh dũng kiên cường. Nhờ thế mà những trang viết của anh thấm đẫm mùi khói lửa đạn bom và nóng hổi tình người. Phải bám vào hiện thực ở Củ Chi sâu sát vô cùng thì Trần Mạnh Hào mới có thể mô tả cuộc chiến đấu bền bỉ, dẻo dai, kiên cường, bất khuất của những người du kích Củ Chi thật đến từng chi tiết nhỏ như vậy trong trường ca **Mặt trời trong lòng đất**. Và phải có tình yêu đất nước sâu đậm thì Trần Mạnh Hào mới có thể bày tỏ nỗi niềm trong **Đất nước hình tia chớp**, và mới có nhiều cách ví von bay bổng

như thế về Tổ quốc ta (chủ thể được so sánh là “đất nước” có 32 từ, ngữ được dùng để so sánh).

Sau 1995, Lê Thị Mây có trường ca *Lửa mùa hong áo* (2003), quả thật, đây là một trường ca của con gái-đại diện phụ nữ Việt Nam vừa làm thơ vừa đánh giặc. Vũ Huy Thông đã viết lời giới thiệu tác phẩm: “*Lửa mùa hong áo là trường ca con gái. Hiện lên trong khói sương và bất chợt ùa ra vây quanh ta là tiểu đội mười hai cô gái thanh niên xung phong... trong đó có cô thanh niên xung phong Lê Thị Mây ngày nào trong đời thật và trong sự thăng hoa của nghệ thuật thơ ca... Đọc Lửa mùa hong áo, tôi vẫn gặp nguyên vẹn những cảm xúc chân thành của người trong cuộc suốt những tháng năm cả nước đánh giặc*”.

Có thể khẳng định, các tác giả trường ca đã có một vốn sống thực tế hết sức phong phú và đầy ắp hiện thực về chiến trường và người lính, về nhân dân và thời cuộc. Họ đã chọn lọc những sự kiện tiêu biểu từ bộn bề hiện thực để đưa vào thơ. Nói một cách khác, họ là người trong cuộc. Thời kỳ đầu những năm 70, trường ca hiện đại chứa đựng hệ thống sự kiện phong phú và tính chính luận triết lý chưa thật sự bộc lộ mạnh mẽ. Nhưng thời kỳ sau 1975, những năm lùi về sau này, các nhà thơ đã có một độ chín trong sự nhận thức về cuộc chiến tranh chống Mỹ, về tâm thế của dân tộc, nên thơ - trường ca nói riêng - mang tính triết lý chính luận sâu sắc hơn là đơn thuần phản ánh sự kiện. Do trường ca mô tả cái hiện tại chưa thành truyền thống và do yêu cầu cần thiết bày tỏ cảm xúc về cuộc chiến, về dân tộc... nên các nhà thơ đã thể hiện ngòi bút cá nhân, cảm xúc cá nhân rất mạnh mẽ, giàu sức sáng tạo. Điều này rất khác biệt với trường ca cổ điển mang tính sử thi truyền thống không có chỗ đứng cho sự sáng tạo cá nhân, tất cả là nhờ vào ký ức của tập thể và quá khứ anh hùng của dân tộc. Tác giả trường ca sử thi truyền thống không thể đưa cách nhìn riêng của bản thân vào tác phẩm mà chỉ có thể kể, thuật lại sự kiện là chủ yếu.

Chiến tranh Việt Nam, đó là “**con ác mộng đa tầng**” cắm sâu vào khối óc, con tim người lính. Thực tế chiến tranh còn ác liệt, khủng khiếp vượt xa hư cấu văn học. Những sự việc có thật vượt qua trí tưởng tượng của con người bởi nó quá nhưc nhối, tàn độc. Sự điên rồ thật sự của chiến tranh được thể hiện phần nào trong tác phẩm văn học.

Kể từ khi cuộc chiến tranh ở Việt Nam kết thúc, chẳng những văn nghệ sĩ ở Việt Nam sáng tác nhiều về đề tài chiến tranh thời chống Mỹ mà ở nước ngoài -

nhất là ở Mỹ - cũng có rất nhiều cuốn tiểu thuyết viết về những cơn ác mộng riêng tư của những cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam. Chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt từ lâu, nhưng đối với cựu chiến binh Mỹ “*mảnh đạn còn găm trong tim*”, “*họ là những gương mặt, những hồi tưởng, kỷ niệm trong nghệ thuật và lịch sử về một dân tộc tự nhận thức về mình. Văn học viết về chiến tranh Việt Nam là viết về những mất mát đau thương, những bi kịch của con người trong và sau chiến tranh để cho người dân Mỹ biết “cuộc chiến tranh mà Mỹ tiến hành ở Việt Nam là một cuộc chiến tranh... vô nghĩa”* (6, 97).

Có thể nói, vai trò của cảm hứng cá nhân trong dòng văn học thời chống Mỹ và thời hậu chiến là một sự giải thoát nội tâm. Tâm hồn của những con người từng lăn lộn trong cuộc chiến chống Mỹ đã được trải ra sống động, linh hoạt và rất thực. Thơ và cuộc đời đã hòa vào nhau để ta có những bài thơ đặc sắc, để cuộc đời đẹp hơn dẫu cuộc đời còn quá khổ đau vì chiến tranh tàn phá. Bởi, suy cho cùng, các nhà thơ sáng tác trường ca là những người sống trong cuộc chiến, là chứng nhân lịch sử, là những người thư ký cần mẫn của thời không thể nào quên.

Cuộc chiến tranh chống Mỹ đã qua đi gần một phần ba thế kỷ. Nhiều trường ca đã ghi lại những chiến công vang dội, những mất mát đau thương, những nhọc nhằn gian khổ, những thiếu thốn về vật chất lẫn tinh thần... của con người đã sống trong cuộc chiến ấy. Trường ca thời chống Mỹ đã có những đóng góp đặc sắc làm nên diện mạo hoàn mỹ cho thơ ca cách mạng Việt Nam và dòng văn học hiện đại Việt Nam.

Chiến tranh đã qua đi, điều bất thường của lịch sử đã qua đi. Người ta không còn lo sợ đạn bom sẽ liên tục rền vang, sẽ tiêu diệt cuộc sống, huỷ hoại hạnh phúc cá nhân và cộng đồng. Thế nhưng, trong độ lùi của thời gian, có lúc tâm thái họ rơi vào im lặng, có lúc con tim họ quấy đập mãnh liệt khôn cùng. Đề tài chiến tranh luôn ám ảnh tiền kiếp và cứ thường trực trở về trong tâm khảm họ. Nội tâm của các nhà thơ bị giằng xé, bị thôi thúc phải viết về đất nước, về đồng đội - dù có người đã vĩnh viễn ở mãi tuổi đôi mươi. Họ là các nhà thơ ở thời bình nhưng mang cảm hứng sáng tác về thời chống Mỹ. Họ là người hồi tưởng quá khứ ở độ lùi gần ba mươi năm sau chiến tranh. Họ viết để hồi tưởng lại những năm tháng nhọc nhằn và vinh quang đã qua mà đối với họ tựa như đưa tay ra là với tới, đưa tay ra là nắm lấy.

Phải nhìn nhận rằng, độ lùi của thời gian giúp các nhà thơ có sự suy ngẫm điềm tĩnh hơn, sâu sắc hơn về chiến tranh; về bản chất của kẻ thù; về chính họ; về chính chúng ta. Có thể nói rằng, suốt ba thập kỷ đã trôi qua, khuynh hướng hiện thực vẫn là khuynh hướng chủ lưu của nền văn học nước nhà. Và dù đất nước đã hoà bình, xã hội đã có những chuyển biến, đổi thay cho phù hợp với tâm thế và cuộc sống hiện nay thì văn học vẫn dành mảnh đất khá rộng cho đề tài “**chiến tranh cách mạng và quá khứ**”. Người cầm bút ở thời gian độ lùi sau chiến tranh có sự cảm nhận và thể hiện tinh táo, công bằng hơn về cuộc chiến; sự đánh giá sẽ có nhiều tầng bậc và ở nhiều góc độ khác nhau. Sự nhận định, về ta, về kẻ gây ra chiến tranh cũng tránh đi khuynh hướng phiến diện, cực đoan một chiều.

Nhà thơ Nguyễn Hữu Quý - trong bài viết “Nhà văn quân đội - lực lượng và sáng tác sau năm 1975” đã cho rằng: “*Xu hướng miêu tả cuộc chiến tranh chân thực đúng như nó đã xảy ra trở thành điều cam kết thâm lặng của nhà văn với lịch sử và cuộc sống*” (17, 94). Tất nhiên, chúng ta vẫn hiểu rằng sự thật chiến tranh trong giai đoạn ác liệt nhất, lúc cần sự đồng tình của quần chúng, thì hiện thực đi vào những trang thơ văn phải được nâng lên cho phù hợp với tâm thế thời đại để chiến đấu và phải chiến thắng.

Lê Thành Nghị trong tập tiểu luận *Trước đèn... thơ* khẳng định: “*Văn học tham gia vào cuộc kháng chiến ấy, tự biến mình thành lời ăn tiếng nói của nhân dân trong chiến tranh, tự biến mình thành vũ khí, phụng sự kháng chiến một cách tự nguyện, tự biến mình thành công cụ của chính trị một cách hữu hiệu*” (14, 9). Như thế, các nhà thơ mặc áo lính đang thực hiện công việc sáng tác tự nguyện theo “sự mách bảo của con tim”.

Ngày nay, người cầm bút không được tránh né sự thật mà thời ấy không thể phản ánh trần trụi. Một số trường ca xuất hiện sau 1995 cũng làm được điều ấy như: *Mảnh hồn chim Lạc* của Nguyễn Hưng Hải, *Đổ bóng xuống mặt trời* của Trần Anh Thái, *Những người lính của làng* của Nguyễn Quang Thiều... Về vấn đề này, Nguyễn Hữu Quý cũng đã viết: “*Các trường ca xuất hiện sau 1975 như Đường tới thành phố của Thanh Thảo, Sóng Côn Đảo của Anh Ngọc, Trường ca Sư Đoàn của Nguyễn Đức Mậu... và gần đây có Đổ bóng xuống mặt trời của Trần Anh Thái... đã được bạn đọc chú ý*” (17, 94).

3. Kết luận

Nhìn lại ba mươi năm đã qua, văn học chiến tranh cách mạng vẫn phát triển. Mặc dầu đề tài chiến tranh có sự đa dạng hóa về chủ đề, phương pháp sáng tác, tính phức điệu trong xây dựng nhân vật, trong nghệ thuật biểu hiện; tạo được tiếng nói đa thanh, đa chiều. Nhưng khuynh hướng hiện thực vẫn là dòng chảy chính của văn học Việt Nam thời hậu chiến. Hiện thực cuộc sống được các nhà văn quan sát tinh tế, phân tích, cảm thụ bằng sự tinh táo. Thời đại chống Mỹ chính là nhân tố khách quan để tạo nên sự xuất hiện của trường ca thời chống Mỹ. Và xuất phát từ hiện thực sống động đang diễn ra có nhu cầu được phản ánh mà các nhà thơ- nhân tố chủ quan – đã cho ra đời những bản trường ca sử thi hiện đại- những bản hùng ca mà kết thúc bao giờ cũng mang âm hưởng lạc quan chiến thắng. Không phải bây giờ dư ba chiến tranh đã lùi xa, đã mất hút, mà vẫn lẩn quất quanh ta. Nó mãi hiện diện nơi những nạn nhân chất độc màu da cam, trên những khuôn mặt méo mó, trên những thân hình dị dạng. Chiến tranh chưa bao giờ kết thúc, chiến tranh cứ đeo bám dai dẳng trong làn hương khói trên bàn thờ liệt sĩ, đeo bám trên những khuôn mặt các goá phụ hằn nếp nhăn thời gian. Nó đeo bám trong từng giọt nước mắt mặn chát đã chảy gần hơn ba mươi năm, nó đeo đuổi suốt cuộc đời của những đứa bé mồ côi vì cha mẹ đã hy sinh cho Tổ quốc. Nó tồn tại ở những vết thương trên thân thể người lính năm xưa. Nó hiện diện trên những mảnh đất - mặc dù đã được hồi sinh - nhưng thỉnh thoảng vẫn vang lên tiếng khóc, tiếng rên rỉ bởi những quả bom mìn còn sót lại. Nó đeo bám dai dẳng trong tâm hồn của nhân dân Việt Nam đã sống ở thời chống Mỹ, và cả hôm nay. Điều đó lại là nguồn đề tài để các nhà thơ thời hậu chiến chiêm nghiệm, nghĩ suy và sáng tạo văn chương.

Từ những lý giải nêu trên, ta có thể khẳng định rằng, thời đại chống Mỹ anh dũng là nhân tố khách quan, là cái nền hiện thực để các nhà thơ - người trong cuộc, chứng nhân lịch sử, thư ký của thời đại- và cũng là những nhân tố chủ quan tạo nên những bản trường ca sử thi hiện đại đặc sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đào Thị Bình (2002), “*Góp phần tìm hiểu trường ca viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*”, Tạp chí Giáo dục (số 26).
- [2]. Hà Minh Đức (2001), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục.
- [3]. Hồng Diệu (1981), *Thêm vài suy nghĩ*, Tạp chí VNQĐ (số 5)
- [4]. Lại Nguyên Ân (1984), *Văn học và phê bình*, Nxb Tác phẩm mới.
- [5]. Lê Đình Kỵ (1979), *Thơ Tố Hữu*, Nxb Đại học và TH Chuyên nghiệp.
- [6]. Lê Đình Kỵ (1999), *Phê bình nghiên cứu văn học*, Nxb Giáo Dục.
- [7]. Lê Thành Nghị (2005), *Trước đèn thơ*, Nxb Quân đội Nhân dân.
- [8]. Mã Giang Lân (2006), *Văn Nghệ Trẻ số (33)*.
- [9]. Mã Giang Lân (2000), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
- [10]. Ngô Văn Phú (2004), “*Chất lính và hồn quê trong thơ Hữu Thỉnh*”, Văn nghệ Trẻ (số 39).
- [11]. Nguyễn Đức Nam (1969), “*Cuộc chiến tranh Việt Nam và lương tâm người Mỹ*”, Tạp chí Văn học (số 5,6).
- [12]. Nguyễn Hồng Dũng (2005), *Chiến tranh Việt Nam trong Văn học Mỹ - từ sự thật đến tác phẩm*, Tạp chí Văn nghệ Quân đội (số 619).
- [13]. Nguyễn Hữu Quý (2006), *Nhà văn quân đội - lực lượng và sáng tác sau năm 1975*, Tạp chí Văn nghệ Quân đội (số 636).
- [14]. Nguyễn Thị Liên Tâm (2002) Luận văn tốt nghiệp Cao học” *Đặc điểm trường ca viết về đề tài chiến tranh thời chống Mỹ*”, Trường ĐHSB TP HCM.
- [15]. Nhiều tác giả, Phong Lê chủ biên (1984), “*Nhà thơ hiện đại Việt Nam*” Nxb Khoa học xã hội.
- [16]. Phạm Quốc Ca (2003), *Mấy vấn đề về thơ hiện đại Việt Nam 1975 - 2000*, Nxb Hội Nhà Văn.
- [17]. Tôn Phương Lan (1976), Nguyễn Khoa Điềm - Một nhà thơ trẻ có nhiều triển vọng”, TCVH (số 5).
- [18]. Trần Đình Sử (1987), *Thi pháp thơ Tố Hữu*, Nxb Tác phẩm mới.

[19]. Vũ Tuấn Anh (2005), “*Thơ chống Mỹ, cứu nước trong tiến trình thơ hiện đại*”, Báo Nhân dân (số 14).

[20]. Vũ Văn Sĩ (1999), *Về một đặc trưng thi pháp thơ Việt Nam (1945 - 1995)*, Nxb Khoa học Xã hội.

[21]. Vũ Văn Sĩ (2005), *Mạch thơ trong nguồn thế kỷ*, Nxb Khoa học Xã hội.

Tóm tắt

Những nhân tố khách quan và chủ quan tạo nên sự xuất hiện của trường ca thời chống Mỹ

Thời chống Mỹ là một chặng đường lịch sử Việt Nam đầy đau thương, mất mát nhưng bất khuất, kiên cường. Những năm tháng chống Mỹ cực kỳ ác liệt là những năm tháng ăm ắp những sự kiện, những câu chuyện về đất nước và con người Việt Nam anh hùng; mà đội ngũ các nhà thơ là những người nhanh nhạy lắng nghe, nhanh nhạy cảm thụ. Để rồi con tim, ngòi bút của họ rung động mãnh liệt. Họ thấy rằng cần phải viết, cần phải bày tỏ cảm xúc về những con người bình thường mà vĩ đại, đất nước hiền hòa mà cực kỳ anh dũng. Thời đại và chân dung của những người trong cuộc được khắc họa trong trường ca - tuy độ đậm nhạt khác nhau - nhưng đều là những nhân tố chủ quan và khách quan tạo nền cho sự xuất hiện của trường ca thời chống Mỹ.

Abstract

The appearance of the epics in the time of War against the Army US were created by two elements:interior and exterior

The anti-US war period was a time of Vietnam history full of sufferings and sacrifices but radiated with the spririt of firm and non-retreating resistance.This was a time of overflowing of outstanding events and interesting stories about our heroic people and country. Our poets experienced this sensitively and created good poems which were beyond the limitation of ordinary inspiration and poetical ability. Though the war environment and personalities were described in the epics at various levels depending on the sensitiveness of each author, they reflected the subjective and objective factors that led to the appearance of the epics in the during the time of war against the US Army.